

Số: /SGD&ĐT-GDMN  
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm  
học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành, thị;
- Trường Mầm non Hoa Sen.

Căn cứ Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non; thực hiện Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non (GDMN) như sau:

#### **A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN), trong đó chú trọng GDMN ngoài công lập. Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương; tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các cơ sở GDMN.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương; xây dựng các mô hình điểm về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, thiết kế môi trường giáo dục theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Phòng giúp phòng, trường giúp trường; Thí điểm trường mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

4. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; củng cố, phát triển mầm non ngoài công lập; giảm các điểm trường lẻ. Tập trung huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tăng cường các giải pháp hiệu quả chấn chỉnh hoạt động giáo dục mầm non tại các giáo xứ, dòng tu; tập trung tuyên truyền, vận động trẻ 5 tuổi vùng giáo đến trường; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện PCGD cho trẻ mẫu giáo.

**6.** Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; tuyển dụng, bồi dưỡng, chuẩn hoá cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng.

**7.** Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non; trong đó quan tâm đến đối tượng trẻ em mầm non ở khu công nghiệp, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**8.** Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong công tác quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **I. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **1. Quy mô trường lớp**

Thực hiện theo đúng kế hoạch tại Công văn số 1654/SGD&ĐT-KHTC ngày 31/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc thông báo kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục khối mầm non, tiểu học và trung học cơ sở năm học 2024-2025. Cụ thể:

- Tổng số trường: 541 (Công lập: 479; DLTT: 62); 326 cơ sở nhóm lớp độc lập;
- Tổng số nhóm lớp: 7.589 (Công lập: 6.174; ngoài công lập 1.415).
- Tổng số cháu: 207.609 (Công lập: 176.406; ngoài công lập: 31.203). Trong đó:  
+ Nhà trẻ: 1.571 nhóm, 34.870 cháu (NCL: 569 nhóm, 11.654 cháu).  
+ Mẫu giáo: 6.018 lớp, 172.739 cháu (NCL: 846 lớp, 19.549 cháu).
- Tỷ lệ huy động: nhà trẻ 25.7%; mẫu giáo 92%; ngoài công lập 15%.
- Phân đầu giảm 19 điểm trường lẻ (533/552).

#### **2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ**

- 100% trẻ trong các CSGDMN được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;
- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 99.8%; 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BDPT theo quy định;
- Tỷ lệ trẻ SDD thể NC và TC <4% (vùng thuận lợi <2.5%, vùng khó khăn (KK) <3.5%, vùng ĐBK <5.5%); Thừa cân, béo phì: <0,3%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;
- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi 95%; dưới 5 tuổi 90%; vùng KK: trẻ 5 tuổi 90%, dưới 5 tuổi: 85%;
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN đạt ít nhất 98%; vùng KK ít nhất 95%;
- Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;
- 95% trẻ mẫu giáo, 90% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh đạt 40% (vùng TP, TX >50%, vùng đồng bằng >40%, vùng miền núi thấp >20%);

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được tăng cường kỹ năng sống đạt 20%;
- 95-97% CSGDMN đạt trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGDD;
- Triển khai thí điểm mô hình trường tiên tiến tại 7-10 trường.

### **3. Cơ sở vật chất**

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 85%; xóa phòng học tạm (84 phòng);
- 80% điểm trường lẻ có bếp ăn đủ điều kiện để nấu ăn bán trú cho trẻ;
- 100% điểm trường có đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt;
- 100% điểm trường có nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ;
- 100% nhóm lớp đảm bảo TTB, ĐD, ĐC đầy đủ, đồng bộ, hướng đến hiện đại.

### **4. Giáo viên**

- Đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 2.0 giáo viên/lớp;
- 97% GV đạt chuẩn; trên chuẩn từ 80% trở lên;
- 100% GV hợp đồng NĐ 06, TT 09 được tuyển dụng viên chức theo quy định.

### **5. Trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi**

- Phân đầu 75-78% trường đạt chuẩn quốc gia; 100% (41 trường) đến hạn 5 năm được kiểm tra công nhận lại đảm bảo chất lượng;
- Phân đầu 100% đơn vị cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn PCGD cho trẻ 5 tuổi.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp**

### **1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tăng cường phối hợp các sở, ngành, chính quyền địa phương làm tốt công tác tham mưu ban hành và hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản liên quan

đến GDMN của Trung ương <sup>(1)</sup>, của tỉnh <sup>(2)</sup>, của ngành bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; phối hợp tham mưu ban hành Nghị quyết quy định danh mục các dịch vụ giáo dục (thay thế Nghị quyết 31/2020/NQ-HĐND) theo yêu cầu tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP;

- Tập trung ưu tiên các nguồn lực về đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo và đổi mới Chương trình GDMN;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tập trung phát triển GDMN ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng GDMN, nhất là các khu công nghiệp, nơi tập trung đông dân cư. Tăng cường kiểm tra, tư vấn, hướng dẫn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn giữa các trường công lập và ngoài công lập nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo sự bình đẳng giữa trường công lập và ngoài công lập. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với cơ sở, trẻ em và giáo viên ngoài công lập ở địa bàn có KCN theo Nghị quyết số 12/2021/HĐND, tránh bỏ sót đối tượng.

## 1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở GDMN

- Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện công tác quản lý theo đúng quy định <sup>(3)</sup>. Tập trung đổi mới quản lý, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục (CSGD) trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện

<sup>1</sup> Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên MN, tiểu học, THCS; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025; Quyết 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 về phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định một số chính sách phát triển GDMN ngoài công lập theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với CSGD công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 Quy định chính sách hỗ trợ giáo viên MN đã ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV”; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 22/4/2024 Quy định mức thu học phí trong các CSGD công lập; mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2023-2024; Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 9/8/2019 triển khai thực hiện “Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 10/8/2018 về phát triển mạng lưới các cơ sở GDMN ngoài công lập; Kế hoạch số 661/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em MN, HSTH vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

<sup>3</sup> Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

thực tế, đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm hiệu quả;

- Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường và người đứng đầu CSGD trong quản lý điều hành; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... thực hiện hiệu quả việc chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ sở GDMN <sup>(4)</sup>, công khai mục tiêu giáo dục, điều kiện bảo đảm, kết quả thực hiện theo quy định <sup>(5)</sup>; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN; thực hiện tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tập trung chấn chỉnh việc làm dụng, tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong các cơ sở GDMN; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ trong các cơ sở GDMN đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; chỉ đạo các cơ sở GDMN cập nhật thông tin, số liệu, phòng GD&ĐT phê duyệt dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, chất lượng, phục vụ tốt cho việc khai thác, báo cáo thống kê <sup>(6)</sup>.

## **2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường**

### **2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Tập trung rà soát, xây dựng phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phải cụ thể, phù hợp, khả thi; thực hiện phê duyệt kế hoạch đúng quy định;

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, phổ biến công khai kế hoạch giáo dục để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát thực hiện; bảo đảm cuối năm học trẻ đạt được mục tiêu, yêu cầu theo quy định của Chương trình GDMN.

### **2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ; đảm bảo các điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động trong lớp, ngoài trời, đầy đủ nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định;

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng, nhu cầu của trẻ. Giao quyền tự chủ cho

<sup>4</sup> Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

<sup>5</sup> Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>6</sup> Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo.

CSGD, giáo viên trong phát triển chương trình và quyết định các hình thức, phương pháp giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm;

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục theo kế hoạch; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện đảm bảo nghiêm túc để điều chỉnh kịp thời. Chú trọng hỗ trợ các CSGDMN ngoài công lập, vùng miền núi, dân tộc thiểu số trong thực hiện Chương trình lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, hoạt động giáo dục ngoài trời, tạo không gian mở, giúp trẻ khám phá, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên theo các nội dung, chủ đề, chủ điểm; quá trình tổ chức cần đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả và an toàn tuyệt đối cho trẻ;

- Phát huy tính chủ động của CSGDMN trong liên kết với các CSGD, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ để tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp, đúng quy định.

### 2.3. Thực hiện Chương trình cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh, GD kỹ năng sống

- Nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu (âm nhạc, tạo hình, Erobic...), tiếp cận công nghệ số... phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên đã được Bộ/Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu công nghệ số, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” nhằm nâng cao chất lượng chương trình trình tăng cường; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình theo các công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo <sup>(7)</sup>; đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch, bố trí phòng học, lịch hoạt động các chương trình khoa học, phù hợp. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo cấp huyện, trường, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả;

- Chỉ đạo các cơ sở lựa chọn nội dung chương trình tăng cường không quá tải đối với trẻ, tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, không làm thay đổi khung thời gian năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và phải đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn của các cấp quản lý, vai trò của phòng GD&ĐT trong việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên, chất

<sup>7</sup> Công văn số 2528/SGD&ĐT-CTTT-GDTEX ngày 19/10/2023 về việc HD tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các CSGD; Công văn số 1530/SGD&ĐT-GDCN-GDTEX ngày 5/8/2021 về việc HD thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các CSGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 2288/SGD&ĐT-CTTT-GDTEX ngày 25/9/2023 về việc HD bổ sung việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh từ năm học 2023-2024; Công văn số 1854/SGD&ĐT-CTTT-GDTEX ngày 21/8/2024 về việc HD thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các CSGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An, năm học 2024-2025.

lượng, mục tiêu cam kết các chương trình; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

### **3. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Chỉ đạo các CSGDMN tăng cường quán triệt, tuân thủ và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định <sup>(8)</sup> về công tác an toàn trường học, phòng chống bạo hành trẻ em. Đối với các cơ sở có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ em bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Xây dựng các phương án, điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ, tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ trong các CSGDMN; Hiệu trưởng/Chủ nhóm và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, hoặc mất an toàn đối với trẻ trong các CSGDMN;

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát, đánh giá sát đúng các tiêu chí trường học an toàn theo Thông tư 45/2021, phát hiện sớm và khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở trong thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn; chú trọng giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền, hoặc đề xuất xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm;

- Phối hợp các ngành liên quan tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy trong cơ sở GDMN cho CB, GV, NV <sup>(9)</sup>.

### **3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong cơ sở GDMN**

- Chỉ đạo CSGDMN phối hợp Trạm y tế phường/xã xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học <sup>(10)</sup>, xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới. Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN;

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, chú trọng vùng miền núi, ngoài công lập; xây dựng và thực hiện nghiêm túc

<sup>8</sup> Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô; Điều 46. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh – Luật số: 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024 - Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

<sup>9</sup> Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

<sup>10</sup> Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

thực đơn ăn bán trú, đảm bảo số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị đối với từng độ tuổi; khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong cân đối dưỡng chất, khẩu phần ăn của trẻ; thực hiện nghiêm chế độ kiểm thực ba bước; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các CSGDMN; có giải pháp hỗ trợ, cải tiến bữa ăn cho trẻ ở vùng miền núi đảm bảo an toàn, chất lượng, xóa dần các điểm trường lẻ có mô hình “bán trú dân nuôi”;

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN <sup>(11)</sup>; quản lý chặt chẽ bữa ăn bán trú từ khâu hợp đồng cung ứng, xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh ATTP, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định; bố trí sắp xếp bếp ăn theo quy trình một chiều, đảm bảo khoa học, an toàn, khai thác sử dụng hiệu quả, nhất là khu sơ chế, khu nấu ăn. Phối hợp các ngành chức năng tăng cường thanh, kiểm tra, phát huy vai trò giám sát của phụ huynh, cộng đồng; thực hiện tốt chức năng kiểm tra bán trú của cấp Phòng, Sở qua hệ thống phần mềm quản lý bán trú; kịp thời chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong công tác bán trú tại cơ sở GDMN;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

- Chỉ đạo các CSGDMN thực hiện hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, sử dụng các loại sữa phải đảm bảo theo đúng các văn bản quy định về chương trình sữa học đường <sup>(12)</sup>; ***để đảm bảo ATVSTP đề nghị các cơ sở GDMN không tự chế biến sữa chua cho trẻ uống, sử dụng các loại sữa tươi đảm bảo chất lượng nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ.*** Chú trọng các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ; tập trung đẩy mạnh lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể lực cho trẻ, bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### 3.3. Đổi mới nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong các cơ sở GDMN

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; rà soát, lựa chọn nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai; chỉ đạo các cơ sở GDMN căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, lựa chọn xây dựng mô hình điểm chuyên sâu về môi trường giáo dục theo từng mảng nội dung, chủ đề, theo lĩnh vực phát triển của Chương trình GDMN. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo

<sup>11</sup> Công văn số 404/BGDDT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

<sup>12</sup> QĐ số 1340/QĐ-TTg ngày 8/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CT Sữa học đường; Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 5/12/2019 của Bộ Y tế quy định yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong Chương trình Sữa học đường; Kế hoạch số 502/KH-UBND ngày 12/7/2022 triển khai Chương trình sức khỏe học đường tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường cho trẻ thực hành trải nghiệm, học thông qua chơi, chú trọng các nhóm lớp ghép nhiều độ tuổi; lựa chọn, vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem, Montessori,... phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp. Tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề giai đoạn 2021- 2025; tôn vinh và nhân rộng các mô hình điển hình thực hiện tốt Chuyên đề trong toàn tỉnh;

- Tập trung thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục <sup>(13)</sup>; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT;

- Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”, chuyên đề “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học. Chỉ đạo các cơ sở GDMN rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức, nhất là các cơ sở GDMN ngoài công lập. Tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện kế hoạch “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”;

- Đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; thực hiện công khai kết quả đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật theo quy định <sup>(14)</sup>; tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em rối loạn phát triển; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CB, GV trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi <sup>(15)</sup> ở 10 huyện miền núi. Tổ chức tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao

---

<sup>13</sup> Công văn số 2071/SGD&ĐT-GDMN ngày 27/9/2022 về việc hướng dẫn thiết kế, xây dựng môi trường trải nghiệm cho trẻ hoạt động trong các cơ sở GDMN năm học 2022-2023; Công văn số 1757/SGD&ĐT-GDMN ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thiết kế, xây dựng và khai thác môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động trong các cơ sở GDMN;

<sup>14</sup> Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2029 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

<sup>15</sup> Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 661/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GVMN; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, tài liệu tăng cường tiếng Việt theo Kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em và giáo viên vùng miền núi, DTTS. Tập trung huy động trẻ, duy trì sỹ số, trẻ ăn bán trú, xây dựng môi trường tiếng Việt, tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm, chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ; nâng cao chất lượng chương trình lớp ghép các độ tuổi, chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một;

- Đẩy mạnh việc lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Cổng trường an toàn giao thông”; khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh;

- Nâng cao chất lượng 06 trường đã thực hiện mô hình thí điểm “Trường mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế”(THSP Đại học Vinh, Hoa Sen, Quán Hành huyện Nghi Lộc, Quỳnh Thiện TX Hoàng Mai, Thị trấn huyện Đô Lương); tiếp tục nhân rộng mô hình ở Trường MN Quang Trung 1 TP Vinh, MN Quỳnh Di TX Hoàng Mai và một số trường khác ở vùng thuận lợi. Tập trung hướng dẫn, tư vấn phát triển chương trình nhà trường; tham mưu đầu tư CSVC, TTB theo hướng hiện đại; bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ; đẩy mạnh công tác truyền thông, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn địa phương.

#### ***4. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

##### ***4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi***

- Tăng cường phối hợp với các ban, ngành tập trung giải pháp tuyên truyền, vận động trẻ 5 tuổi vùng giáo đến trường; tham mưu Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện chỉ đạo quyết liệt đối với các xã, phường chưa đạt phổ cập năm 2023. Tổ chức hội thảo về nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi tại trường mầm non để mời phụ huynh có con 5 tuổi chưa đến trường tham gia; tăng cường phối hợp, kiểm tra, tư vấn, cấp phép đối với các cơ sở GDMN tư thục vùng giáo đủ điều kiện;

- Tập trung rà soát điều kiện phổ cập, tuyển dụng giáo viên, tăng cường CSVC cho lớp mẫu giáo 5 tuổi; hạn chế việc bố trí các lớp mẫu giáo ghép, lớp mẫu giáo 5 tuổi ở các cơ sở nhóm lớp độc lập để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ 5 tuổi;

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng, từng bước tham mưu, xây dựng lộ trình, chuẩn bị các điều kiện hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP;

- Chủ động kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp; xây dựng kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; làm tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật, báo cáo số liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn phổ cập đúng quy định; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

4.2. **Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia**

- Tiếp tục thực hiện hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy trình, đảm bảo hiệu quả; chú trọng xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo yêu cầu của từng tiêu chí, thực trạng nhà trường;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN đã đạt chuẩn quốc gia, tập trung rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, xây dựng lộ trình hàng năm để cải tiến chất lượng; tập trung xây dựng, sửa chữa CSVC đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng trường MN đạt chuẩn quốc gia; thực hiện việc đề nghị đánh giá ngoài đúng thời hạn theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

- Đưa kết quả trường đạt chuẩn quốc gia vào tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học; các trường đã hết thời hạn trường chuẩn quốc gia, nhưng chưa được kiểm tra công nhận sẽ không được đưa vào để tính tỷ lệ trường chuẩn quốc gia trong xếp loại thi đua.

## **5. *Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng CS, GD trẻ***

### **5.1. *Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên***

- Tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cốt cán chuyên môn cấp tỉnh, Hiệu trưởng các cơ sở GDMN theo Kế hoạch; đổi mới phương thức bồi dưỡng, tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện đáp ứng nhu cầu của cơ sở; quan tâm hỗ trợ CBQL, giáo viên ngoài công lập, vùng miền núi, DTTS. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp trong bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp;

- Rà soát trình độ đào tạo của giáo viên, nhất là giáo viên ngoài công lập, xây dựng kế hoạch, động viên giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo lộ trình nâng chuẩn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên; nhất là giáo viên viên hợp đồng theo NĐ 06, TT 09, GV ngoài công lập, hỗ trợ trực trua, chăm sóc trẻ ngoài giờ, chế độ cho nhân viên;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình “Phòng giúp phòng, trường giúp trường” theo Kế hoạch số 2286/KHLT-SGD&ĐT-CDN ngày 25/9/2023, Kế hoạch số 114/KH-SGD&ĐT ngày 18/01/2024 của Sở GD&ĐT. Chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức ký cam kết các nội dung giúp đỡ đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế, theo nhu cầu đề xuất. Tổ chức các hoạt động về bồi dưỡng

chuyên môn theo hình thức kết nối, tham quan học tập, hội thảo chuyên đề... nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ, hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở vùng miền núi;

- Các phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kịp thời, đầy đủ, đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương; phối hợp với các ngành chức năng, tham mưu mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về y tế, văn thư, thủ quỹ, nấu ăn, bảo vệ đảm bảo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề; tăng cường tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội thảo theo cụm trường/huyện/tỉnh, ngoài tỉnh (trực tiếp, trực tuyến); tổ chức tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN;

- Chỉ đạo, động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau, nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV theo chuẩn đảm bảo đúng quy trình, sát đúng, công khai, dân chủ, tạo động lực thi đua trong nhà trường.

5.2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

#### 5.2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp

- Tập trung rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non; tham mưu Cấp ủy, chính quyền các phương án sắp xếp, phù hợp với quy định của pháp luật<sup>(16)</sup> và quy mô phát triển; đảm bảo mỗi xã phường ít nhất phải có 01 trường MN công lập; tập trung dồn dịch, sát nhập các điểm trường lẻ với nhau đảm bảo phù hợp địa phương và quyền lợi của trẻ;

- Đẩy mạnh phát triển GDMN ngoài công lập phù hợp với quy hoạch và phát triển từng vùng miền; thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, tạo điều kiện để các cơ sở GDMN ngoài công lập phát triển bền vững;

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025 đã được phê duyệt; tập trung huy động trẻ đến trường; xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2025-2026 sát với thực tế, phù hợp xu thế phát triển, đảm bảo theo quy định.

#### 5.2.2. Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN

- Chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác quy hoạch tổng thể 1/500, dự báo quy mô phát triển, bố trí quỹ đất ở địa điểm mới, mở rộng diện tích khuôn viên, nhất là vùng

<sup>16</sup> Nghị quyết 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

miền núi đảm bảo không gian cho trẻ hoạt động; trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường MN;

- Phòng GD&ĐT làm tốt công tác phối hợp, tham mưu tư vấn thiết kế các công trình xây dựng trường MN đảm bảo đúng chuẩn, phù hợp, hiện đại; thiết kế sân vườn theo hướng giảm bê tông hóa, tránh lạm dụng mái tôn, thảm cỏ nhân tạo, bồn hoa, chậu cảnh; tăng cường cây xanh bóng mát, sân cỏ tự nhiên, mái che di động, bố trí khu phát triển thể chất, sân vườn cho trẻ trải nghiệm... đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”;

- Tổ chức rà soát, đánh giá đúng thực trạng CSVC hiện có; xây dựng lộ trình đầu tư các công trình đảm bảo kiên cố, nâng tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, mượn, xuống cấp; tập trung nguồn lực để xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp công trình vệ sinh, nước sạch, hệ thống rửa tay của trẻ, bếp ăn bán trú (khu sơ chế)...; tập trung bếp ăn điểm trường lẻ vùng miền núi, đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, mua sắm, khai thác, sử dụng hiệu quả TTB, ĐDDC, tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm tham khảo đúng quy trình, công khai, dân chủ theo Công văn số 1943/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc lựa chọn và sử dụng đồ chơi, học liệu, tài liệu, xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non; mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hoá và hiện đại, kịp thời trong năm học; chấm dứt tình trạng TTB, ĐDDC được mua sắm trang bị nhưng giáo viên không sử dụng. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh mua đúng học liệu của trẻ, tránh hàng lậu, hàng giả. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện mở” trong chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Phòng GD&ĐT chủ động tham mưu UBND huyện bảo đảm mức chi tối thiểu ngân sách cho GDMN theo quy định. Tập trung huy động nguồn lực, ưu tiên lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030 và các chương trình, dự án khác để đầu tư cho GDMN; chú trọng đầu tư vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, DTTS theo chỉ tiêu kế hoạch;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ nhằm huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ nguồn lực (ngày công, hiện vật, kinh phí...) đầu tư xây dựng môi trường giáo dục hiệu quả; chỉ đạo các cơ sở GDMN quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

#### ***6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số***

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, lựa chọn, sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với những nơi có điều kiện. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc thiết kế bài giảng, phần mềm mô phỏng,

trò chơi, học liệu mở... để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, kho học liệu dùng chung... để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: phòng học thông minh, phòng học kết nối, mạng Internet, IPAX, Robot ...);

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

## **7. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông**

### **7.1. Thực hiện phong trào thi đua**

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo kịp thời, đúng quy định nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân tích cực đổi mới, sáng tạo, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Thực hiện thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu;

- Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong GDMN để tuyên truyền, nhân rộng, tạo sự lan tỏa tích cực trong toàn ngành;

- Thực hiện việc đánh giá xếp loại thi đua năm học đảm bảo nghiêm túc, sát đúng theo bộ tiêu chí của ngành đề ra.

### **7.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Thành lập Ban truyền thông trong các cơ sở GDMN; bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài..;

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách mới về GDMN, đặc biệt là Kết luận số 91-KL/TW, Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, đổi mới Chương trình GDMN, vận động trẻ 5 tuổi vùng giáo, chính sách GDMN ngoài công lập ở khu công nghiệp, công tác đảm bảo an toàn cho trẻ...;

- Thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, phê duyệt nội dung truyền thông trong các cơ sở GDMN; đẩy mạnh tuyên truyền về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông với hình thức, phương tiện phù hợp; khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các ứng dụng qua nền tảng zom, zalo, facebook, youtube, website... để truyền thông về GDMN, nâng cao trách nhiệm chăm lo GDMN của toàn xã hội; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung họp phụ huynh tạo sự đồng cảm, chia sẻ trong thực hiện các hoạt động của cơ sở GDMN;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN; tôn vinh

kịp thời các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN;

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm tạo sự đồng thuận, chia sẻ, ủng hộ đóng góp cho ngành GDMN.

#### **8. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát theo hướng phân cấp, hiệu quả; bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường kiểm tra đột xuất, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hướng dẫn kịp thời, cụ thể, giúp cơ sở hoạt động hiệu quả; tránh hình thức, gây áp lực cho CBQL, GV, cơ sở giáo dục; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị kết quả thanh tra, kiểm tra, có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong cơ sở GDMN;

- Chỉ đạo các CSGDMN tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; phát huy vai trò giám sát, hỗ trợ của các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ, giảm thiểu các sai phạm xảy ra trong các cơ sở GDMN;

- Chủ động phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục, các phòng, ban, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ, nhất là hệ thống GDMN ngoài công lập; phối hợp chặt chẽ UBND cấp xã, cộng đồng dân cư trong quản lý cơ sở nhóm, lớp độc lập, nhóm lớp tối đa 7 trẻ, tránh nguy cơ mất an toàn, rủi ro có thể xảy ra; giải quyết dứt điểm tình trạng cơ sở GDMN độc lập chưa đủ điều kiện vẫn hoạt động; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

#### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chi tiết, phù hợp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025. Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định (*có phụ lục đính kèm Công văn này*). Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non) để phối hợp xử lý./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi (để th/h);
- Vụ GDMN-Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- PGĐ Sở phụ trách (để ch/đ);
- Các phòng, ban Sở (để ph/h);
- Công thông tin điện tử của ngành;
- Lưu: VT, GDMN.2024.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Khoa**

## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

### KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-GDMN ngày /9/2024 của Sở GD&ĐT)

| Thời gian            | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tháng 8/2024</b>  | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tập huấn, Hội thảo Chuyên đề đợt 1: Nâng cao năng lực quản trị nhà trường; công tác truyền thông; Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori trong thực hiện chương trình GDMN tại Thị xã Cửa Lò.</li> <li>2. Dự hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 các huyện, thành, thị.</li> <li>3. Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDMN và các văn bản hướng dẫn chuyên môn.</li> <li>4. Tham dự hội nghị tổng kết NVNH 2023-2024, sơ kết chương trình Làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo do Bộ GD&amp;ĐT tổ chức.</li> <li>5. Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 GDMN.</li> <li>6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ol> |
| <b>Tháng 9/2024</b>  | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chỉ đạo Khai giảng năm học mới: Ngày hội đến trường của Bé.</li> <li>2. Hội nghị giao ban cốt cán Lãnh đạo, chuyên viên phụ trách GDMN các phòng GD&amp;ĐT.</li> <li>3. Tập huấn đợt 2 các chuyên đề: Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM trong thực hiện chương trình GDMN; Hướng dẫn ứng dụng phương pháp “Trò chuyện sáng” của Uinit trong Chương trình GDMN tại Thị xã Cửa Lò.</li> <li>4. Tham dự một số hội nghị do Bộ GD&amp;ĐT tổ chức.</li> <li>5. Báo cáo tình hình GDMN đầu năm (Phòng gửi Sở).</li> <li>6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ol>                                                                                                                                    |
| <b>Tháng 10/2024</b> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tập huấn bồi dưỡng đợt 3 các chuyên đề: Hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng chuyên môn tại các cơ sở GDMN; Hướng dẫn tổ chức thực hành, trải nghiệm, khám phá khoa học cho trẻ mầm non và tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hóa.</li> <li>2. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>3. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại một số đơn vị.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tháng 11/2024</b> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.</li> <li>2. Tập huấn, hội thảo và Sơ kết Kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tại huyện Tương Dương.</li> <li>3. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>4. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại một số đơn vị.</li> <li>5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Tháng 12/2024</b> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tập huấn bồi dưỡng đợt 4 về một số nội dung chuyên môn GDMN theo kế hoạch của Bộ.</li> <li>2. Kiểm tra công tác phổ cập năm 2024.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>3. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>4. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại một số đơn vị.</li> <li>5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Tháng 01/2025</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn thành chương trình HK I, triển khai chương trình HK II.</li> <li>2. Hội nghị giao ban cốt cán Lãnh đạo, chuyên viên phụ trách GDMN các phòng GD&amp;ĐT triển khai nhiệm vụ học kỳ II.</li> <li>3. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>4. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại một số đơn vị.</li> <li>5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Tháng 02/2025</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán.</li> <li>2. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Tháng 3/2025</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Duyệt kế hoạch phát triển năm học 2025-2026 các huyện, thành, thị.</li> <li>2. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>3. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại một số đơn vị.</li> <li>4. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề: Giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển trong cơ sở GDMN; Ứng dụng phương pháp Reggio Emilia trong thực hiện Chương trình GDMN.</li> <li>5. Tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện kế hoạch “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;</li> <li>6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul> |
| <b>Tháng 4/2025</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>2. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại một số đơn vị.</li> <li>3. Chỉ đạo các cơ sở hoàn thành việc nhập số liệu, thông tin nhà trường cuối năm học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.</li> <li>4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Tháng 5/2025</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn thành chương trình năm học 2024-2025.</li> <li>2. Lễ ra trường và bàn giao trẻ mẫu giáo 5 tuổi cho trường Tiểu học.</li> <li>3. Báo cáo, thống kê số liệu cuối năm học 2024-2025 (Phòng gửi Sở).</li> <li>4. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.</li> <li>5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tháng 6/2025</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 báo cáo Bộ.</li> <li>2. Hoàn thành hồ sơ và bình xét thi đua khen thưởng cuối năm học.</li> <li>3. Hướng dẫn hoạt động hè năm 2025.</li> <li>4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Tháng 7/2025</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị công tác bồi dưỡng, tập huấn hè 2025.</li> <li>2. Tham các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Bộ GD&amp;ĐT tổ chức.</li> <li>3. Hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2025-2026.</li> <li>4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

**Phụ lục 01**

**LỊCH NỘP BÁO CÁO**  
**VỀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2024-2025**  
*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDMN ngày 04/9/2024 của Sở GD&ĐT)*

| <b>TT</b> | <b>Kỳ báo cáo</b>        | <b>Thời gian nộp</b>                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Báo cáo cần nộp</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Hình thức báo cáo</b>                                                                   |
|-----------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Báo cáo đầu năm học      | 1. Từ ngày 01-10/10/2024: Các cơ sở GDMN hoàn thiện việc nhập thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.<br>2. Từ ngày 25-30/10/2024: Phòng GD&ĐT rà soát, duyệt dữ liệu của các cơ sở trên địa bàn toàn huyện.<br>3. Trước ngày 05/11/2024: Nộp báo cáo Sở. | 1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non đầu năm học 2024-2025 <i>(theo đề cương Phụ lục 02 gửi kèm)</i> .<br>2. Biểu thống kê giáo dục mầm non kỳ đầu năm học (EMIS); (Biểu 01-MN-ĐN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu).                                                                                                                     | Các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Hệ thống hành chính điện tử (Vnptioffice) |
| 2         | Báo cáo tổng kết năm học | 1. Từ ngày 25-31/5/2025: Các cơ sở GDMN hoàn thiện việc nhập thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.<br>2. Từ ngày 01-5/6/2025: Phòng GD&ĐT rà soát, duyệt dữ liệu của các cơ sở trên địa bàn toàn huyện.<br>3. Trước ngày 10/6/2025: Nộp báo cáo Sở.     | 1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo văn bản Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDMN <i>(theo Đề cương Phụ lục 03 gửi kèm)</i> .<br>2. Biểu mẫu thống kê số liệu về Giáo dục Mầm non kỳ cuối năm học (EMIS): (Biểu mẫu số 01-MN-CN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu) và Biểu mẫu Excel <i>(theo Phụ lục 04 gửi kèm)</i> . |                                                                                            |

**Phụ lục 02****ĐỀ CƯƠNG  
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON ĐẦU  
NĂM HỌC 2024-2025**

*(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDMN ngày 04/9/2024 của Sở GD&ĐT)*

- 1. Các văn bản trọng tâm đã triển khai**
- 2. Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất**

**\* Lưu ý:**

*Đơn vị nộp kèm biểu thống kê Emis đầu năm học (trích xuất trên cơ sở dữ liệu ngành, đã kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu). Cách thức thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.*

*Riêng nhóm/lớp ĐLTT chưa được cấp phép đề nghị không thống kê số lượng trẻ, đội ngũ, CSVC.*

*Đối với cơ sở ĐLTT (đã được cấp phép): Thống kê đầy đủ các mục.*

**3. Kinh phí**

*Đơn vị báo cáo kết quả đầu tư về kinh phí để đầu tư xây dựng CSVC, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho năm học mới 2025-2026.*

**4. Khó khăn, vướng mắc****5. Kiến nghị, đề xuất**

**Phụ lục 03****ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO****KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2024-2025**

*(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-GDMN ngày 04/9/2024 của Sở GD&ĐT)*

**I. Kết quả đạt được:** Các đơn vị bám sát nhiệm vụ năm học tại Công văn Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2024-2025 đối

với Giáo dục Mầm non để đánh giá:

1. Công tác tham mưu ban hành các chính sách, Đề án, Kế hoạch...của địa phương.
2. Công tác chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đối với các nhiệm vụ của cấp học.
3. Đánh giá việc thực hiện từng chỉ tiêu nhiệm vụ năm học: Cần làm rõ mức độ (tỷ lệ) đạt được của từng chỉ tiêu.
4. Các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản đã triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả của địa phương: Yêu cầu chỉ nêu rất ngắn gọn, rõ ràng, không viết dài dòng; cần nêu cụ thể những mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

**II. Đánh giá chung**

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước.

2. Những hạn chế, khó khăn:

- Những khó khăn, vướng mắc của đơn vị (nêu rõ khó khăn của từng nhiệm vụ..);
- Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung;
- Các giải pháp khắc phục cơ bản trong thời gian tới.

**III. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Bộ GD&ĐT
2. Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh
3. Đối với Sở GD&ĐT.